

Bản án số: 53/2020/HS-PT

Ngày: 12-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang;

Thẩm phán thành viên: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 02/2020/TLPT-HS ngày 02/02/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đồng phạm. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Trịnh Văn T, Phan Bá H, Đặng Văn T, Nguyễn Hồng V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2019/HS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1982, tại tỉnh Lào Cai; hộ khẩu thường trú: Khu phố B, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1953 (chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1951 (chết); bị cáo có vợ Phạm Thị T, sinh năm 1983 và có 02 người con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ 25/4/2019 đến ngày 04/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. **Trịnh Văn T**, sinh năm 1979, tại tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: Khu phố B, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T, sinh năm 1952 và bà Thiều Thị N, sinh năm 1951; bị cáo có vợ tên Phan Thị N, sinh năm 1980 và 02 người con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ

25/4/2019 đến ngày 04/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. **Phan Bá H**, sinh năm 1991, tại tỉnh Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã D, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Long, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Bình (chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Năm 2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 198/2014/HS-ST ngày 11/6/2014. Chấp hành án tại Trại giam Tổng Lê Chân, đến ngày 17/7/2017 thì chấp hành xong bản án. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2019 cho đến nay, bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

4. **Đặng Văn T**, sinh năm 1978, tại tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: Khu phố B, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T, sinh năm 1943 (chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1945; bị cáo có vợ tên Lê Thị H, sinh năm 1983 và 02 người con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/4/2019 đến ngày 04/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn Hồng V**, sinh năm 1978, tại tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: Thôn 12, xã Q, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu A, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1959; bị cáo có vợ tên Vũ Thị T, sinh năm 1983 và 02 người con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đức L, Nguyễn Văn T, Trịnh Văn T, Đặng Văn T, Phan Bá H, Trần Thanh C, Tống Văn L và Nguyễn Hồng V có mối quan hệ là bạn với nhau.

Khoảng 13 giờ ngày 24/4/2019, Nguyễn Văn T, Trịnh Văn T và Nguyễn Hồng V ngồi uống bia cùng với nhau tại nhà của Trịnh Văn T thì Nguyễn Văn T có rủ Nguyễn Hồng V và Trịnh Văn T sau khi uống bia xong thì chơi đánh bài, Trịnh Văn T và Nguyễn Hồng V đồng ý. Lúc này, Nguyễn Văn T dùng điện thoại di động gọi điện cho Phạm Đức L để rủ Phạm Đức L chơi đánh bài, đồng thời Nguyễn Văn T nói Phạm Đức L cho mượn nhà của Phạm Đức L để chơi đánh bài, Phạm Đức L đồng ý. Đến khoảng 14 giờ

cùng ngày, sau khi uống bia xong thì Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng V và Trịnh Văn T lần lượt đến nhà của Phạm Đức L tại khu phố B, phường T, thị xã U, Bình Dương. Khi đến nơi do Phạm Đức L đang tiếp khách nên Nguyễn Hồng V, Nguyễn Văn T và Trịnh Văn T đi ra bàn ghế đá phía sau nhà của Phạm Đức L để uống nước chờ Phạm Đức L. Khoảng 15 phút sau, Phạm Đức L đi đến bàn ghế đá và ngồi nói chuyện với Nguyễn Văn T, Trịnh Văn T và Nguyễn Hồng V. Trong lúc ngồi nói chuyện thì cả nhóm Trịnh Văn T nhất là sẽ chơi đánh bài cào 03 lá thắng thua bằng tiền với số tiền đặt cược cho mỗi ván từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Sau đó cả nhóm lấy bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng có sẵn trong nhà Phạm Đức L rồi đi vào khu vực nhà bếp của Phạm Đức L để ngồi chơi. Cả nhóm chơi đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì Nguyễn Hồng V nghỉ chơi và đi về. Lúc này Nguyễn Văn T, Trịnh Văn T và Phạm Đức L vẫn tiếp tục ngồi chơi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Tám đến nhà Phạm Đức L chơi và nhìn thấy Nguyễn Văn T, Trịnh Văn T và Phạm Đức L đang ngồi chơi đánh bạc nên Tám vào tham gia chơi đánh bạc cùng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì lần lượt Công, Hùng và Tống Văn L cũng đến nhà của Phạm Đức L để chơi và nhìn thấy có đánh bạc thì Hùng và Công vào ngồi cùng tham gia chơi với cả nhóm; còn Tống Văn L chỉ ngồi xem cả nhóm chơi. Quá trình cả nhóm ngồi chơi đánh bạc thì Phạm Đức L có nhờ Tống Văn L chơi giùm 02 ván bài, thì Tống Văn L đồng ý. Nhận tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà của Phạm Đức L có một số đối tượng đang đánh bài thắng thua bằng tiền, khoảng 10 giờ ngày 25/4/2019, lực lượng Công an phường T tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Phạm Đức L, Nguyễn Văn T, Trịnh Văn T, Đặng Văn T, Phan Bá H, Trần Thanh C, đang chơi đánh bài cào 03 lá, còn Nguyễn Hồng V và Tống Văn L ngồi xem, thu giữ 01 bộ bài tây 52 lá đã sử dụng, thu giữ tại khu vực bồn rửa chén số tiền 6.400.000 đồng; thu giữ tại góc bếp số tiền 55.500.000 đồng; thu giữ trong nhà vệ sinh số tiền 44.500.000 đồng. Sau đó, Công an phường T mời Phạm Đức L, Nguyễn Văn T, Trịnh Văn T, Đặng Văn T, Phan Bá H, Trần Thanh C, Tống Văn Long, Nguyễn Hồng V về trụ sở Công an phường T để làm việc. Tại đây Phạm Đức L, Nguyễn Văn T, Trịnh Văn T, Đặng Văn T, Phan Bá H, Trần Thanh C, Nguyễn Hồng V, Tống Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi tham gia đánh bạc tại nhà của Phạm Đức L. Sau đó, Công an phường T tiến hành xác lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao cho Công an thị xã U thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận cụ thể như sau:

Nguyễn Văn T khai nhận: Ngày 24/4/2019, Nguyễn Văn T mang theo 35.500.000 đồng và sử dụng 6.500.000 đồng để đánh bài với Nguyễn Hồng V, Trịnh Văn T, Long còn lại số tiền 29.000.000 đồng Nguyễn Văn T bỏ trong người là số tiền Nguyễn Văn T dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 16 giờ thì Nguyễn Hồng V hết tiền đi về, sau đó có thêm Tám, Công, Hùng tham gia chơi cùng. Đến khoảng 10 giờ sáng ngày 25/4/2019 thì bị Công an phường T vào bắt quả tang. Lúc bị bắt Nguyễn Văn T thắng được 1.500.000 đồng. Bị thu giữ trên người tổng số tiền là 37.000.000 đồng.

Trịnh Văn T khai nhận: Ngày 24/4/2019, khi đến nhà Đức Long, Trịnh Văn T có đem theo số tiền là 84.600.000 đồng, Trịnh Văn T trả nợ cho Nguyễn Thị Lan Anh số tiền là 40.000.000 đồng. Còn lại 44.600.000 đồng Trịnh Văn T sử dụng số tiền 4.600.000 đồng để đánh bài cùng với Nguyễn Văn T, Nguyễn Hồng V, Đức Long, sau đó thì Nguyễn Hồng V hết tiền nên đi về. Sau đó thì có Tám, Công, Hùng, Long cùng tham gia, khi chơi thì Trịnh Văn T thua hết số tiền 4.600.000 đồng nên sử dụng số tiền 40.000.000 đồng để tiếp tục chơi bài. Khi đang chơi thì Công an phường T vào bắt quả tang. Lúc này, Trịnh Văn T vứt 44.500.000 đồng vào nhà vệ sinh của nhà Đức Long, còn 900.000 đồng thì bỏ vào trong Nguyễn Văn Ti quần và bị công an thu giữ toàn bộ số tiền của trên. Khi bị bắt Trịnh Văn T thắng được 800.000 đồng.

Phạm Đức L khai nhận: Ngày 24/4/2019, khi tham gia đánh bài cùng với Trịnh Văn T, Nguyễn Hồng V, Nguyễn Văn T thì Long sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để chơi. Sau khi Nguyễn Hồng V nghỉ đi về thì có Tám, Công, Hùng, Long đến tham gia chơi cùng thì Phạm Đức L tiếp tục sử dụng 17.000.000 đồng để chơi. Khi Công an phường T vào bắt quả tang, Long đã vứt 6.400.000 đồng vào bồn rửa chén gần vị trí đánh bạc. Còn 5.500.000 đồng còn lại Long bỏ vào trong Nguyễn Văn Ti quần đang mặc trên người. Trong lúc Long đang ngồi chơi đánh bài thì được người bạn tên Mai Quốc Huy đến trả nợ tiền tiệc đám cưới với số tiền là 55.500.000 đồng. Khi ngồi chơi đánh bạc thì Long bỏ số tiền này trong Nguyễn Văn Ti quần, tuy nhiên khi công an đến bắt thì Long đã vứt số tiền này vào góc bếp và sau đó bị công an thu giữ. Quá trình chơi đánh bạc thì Long có nhờ Tống Văn L chơi giùm 02 ván bài, mỗi ván 500.000 đồng và cả 02 ván đều thua. Khi bị bắt thì Long chơi thua hết 8.100.000 đồng.

Phan Bá H khai nhận: Ngày 24/4/2019, mang theo số tiền 43.500.000 đồng và sử dụng 5.500.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi công an ập vào bắt giữ thì Hùng thắng được 15.000.000 đồng. Bị thu giữ trên người là 58.500.000 đồng.

Đặng Văn T khai nhận: Ngày 24/4/2019, Tám mang theo số tiền 8.900.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để tham gia đánh bạc. Khi công an vào bắt giữ thì Tám chơi thua hết 8.400.000 đồng. Bị thu giữ trên người 500.000 đồng.

Trần Thanh C khai nhận: Ngày 24/4/2019, Công mang theo 1.200.000 đồng và sử dụng số tiền 400.000 đồng để chơi. Khi công an ập vào bắt giữ thì Công chơi thua hết 400.000 đồng, bị thu giữ trên người số tiền 800.000 đồng.

Tống Văn L khai nhận: Ngày 24/4/2019, Tống Văn L cùng với Phan Bá H đến nhà của Phạm Đức L để Phan Bá H bàn chuyện làm ăn với vợ Phạm Đức L tên là Lan A. Khi thấy Phạm Đức L cùng một số người khác đang ngồi chơi đánh bài cào 03 lá thắng thua bằng tiền thì Tống Văn L ngồi xem họ chơi. Trong lúc ngồi xem thì Phạm Đức L có nhờ Tống Văn L chơi giùm 02 ván thì Tống Văn L đồng ý. Tống Văn L chơi 02 ván, mỗi ván 500.000 đồng, cả 02 ván Tống Văn L đều thua.

Nguyễn Hồng V khai nhận: Ngày 24/4/2019, Nguyễn Hồng V có mang theo số tiền 1.100.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để chơi đánh bạc cùng với Nguyễn Văn T, Phạm Đức L, Trịnh Văn T. Khi chơi được khoảng 01 tiếng thì Nguyễn Hồng V nghỉ chơi để về nhà đi chợ và đón con đi học, lúc này Nguyễn Hồng V kiểm tra tiền thì biết chơi thua hết 400.000 đồng còn lại 700.000 đồng.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của các bị can Nguyễn Văn T, Trịnh Văn T, Phạm Đức L, Đặng Văn T, Phan Bá H, Trần Thanh C, Tống Văn L xác định tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 85.900.000 đồng. Số tiền Nguyễn Văn T, Trịnh Văn T, Phạm Đức L, Nguyễn Hồng V sử dụng để đánh bạc là 15.200.000 đồng.

Cáo trạng số 195/CT-VKS.TU ngày 18/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phạm Đức L, Nguyễn Văn T, Trịnh Văn T, Đặng Văn T, Phan Bá H, Trần Thanh C, Tống Văn L về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và Nguyễn Hồng V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2019/HS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh Bình Dương tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Đức L, Nguyễn Văn T, Trịnh Văn T, Đặng Văn T, Phan Bá H, Trần Thanh C, Tống Văn L và Nguyễn Hồng V phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Trịnh Văn T 04 (bốn) năm tù; bị cáo Đặng Văn T 03 (ba) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phan Bá H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt các bị cáo Phạm Đức L, Trần Thanh C và Tống Văn L mỗi bị cáo 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Sau khi xét xử, ngày 20/11/2019, bị cáo Phan Bá H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 20/11/2019, bị cáo Nguyễn Hồng V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Ngày 21/11/2019, bị cáo Trịnh Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 22/11/2019, Đặng Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 29/4/2020, bị cáo Phan Bá H có đơn rút kháng cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Văn T, Trịnh Văn T, Nguyễn Hồng V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của các bị cáo đúng theo thời hạn luật định. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Phan Bá H đã rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phan Bá H. Bị cáo Nguyễn Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị cáo Nguyễn Hồng V, Đặng Văn T, Trịnh Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm xác định. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người đúng tội. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Văn T, Trịnh Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Đối với bị cáo Nguyễn Hồng V, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng V, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng V số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phan Bá H kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 29 tháng 4 năm 2019, bị cáo có đơn rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Xét thấy, việc rút kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, do vậy, căn cứ vào Điều 348 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phan Bá H. Bị cáo Nguyễn Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

[2] Về nội dung: Khoảng 13 giờ ngày 24/4/2019, tại nhà Phạm Đức L (khu phố B, phường T, thị xã U, Bình Dương), Nguyễn Hồng V cùng với

Nguyễn Văn T, Trịnh Văn T, Phạm Đức L cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào thắng thua bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 15.200.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ, bị cáo Nguyễn Hồng V nghỉ chơi và ra về, các bị cáo Nguyễn Văn T, Trịnh Văn T, Phạm Đức L vẫn tiếp tục chơi. Sau đó, Đặng Văn T, Phan Bá H, Trần Thanh C, Tống Văn L lần lượt đến nhà bị cáo Phạm Đức L cùng tham gia đánh bạc đến khoảng 10 giờ ngày 25/4/2019 thì lực lượng Công an phường T tiến hành kiểm tra và bắt quả tang, tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 85.900.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đặng Văn T, Phan Bá H, Trần Thanh C, Tống Văn L, Nguyễn Văn T, Trịnh Văn T, Phạm Đức L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321; xét xử bị cáo Nguyễn Hồng V về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng của các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Văn T, Trịnh Văn T, Nguyễn Hồng V về việc xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Hồng V: Bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc không lớn (1.100.000 đồng), sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình tù đối với bị cáo là nghiêm khắc, chưa phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Trịnh Văn T: Bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng 6.500.000 đồng tham gia đánh bạc nhưng bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc, bị cáo Trịnh Văn T sử dụng số tiền lớn (46.400.000 đồng) tham gia đánh bạc; các bị cáo Nguyễn Văn T, Trịnh Văn T tham gia đánh bạc xuyên suốt từ khoảng 14 giờ ngày 24/4/2019 đến khoảng 10 giờ ngày 25/4/2019 thì bị bắt quả tang. Với tính chất, mức độ thực hiện tội phạm của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn là phù hợp. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác. Tuy nhiên, các bị cáo đều là người lao động, có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, mức án 04 năm tù đối với bị cáo Trịnh Văn T, 03 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Văn T là nghiêm khắc, chưa cân xứng, phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3.3] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo bị cáo Đặng Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 03 năm tù, bị cáo có nhân thân tốt, từng tham gia thực hiện nghĩa vụ Dân quân tự vệ tại Ủy ban nhân dân phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An 04 năm liên tục; ngoài lần phạm

tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Trường hợp của Đặng Văn T đủ điều kiện để cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa bản thân, làm người có ích cho xã hội; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội, kháng cáo của bị cáo Đặng Văn T là có cơ sở chấp nhận.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng V là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận; đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Văn T, Nguyễn Hồng V, Trịnh Văn T là chưa phù hợp, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, đ khoản 1 Điều 355 và điểm c, đ, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo Phan Bá H.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Hồng V, Nguyễn Văn T, Trịnh Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2019/HS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã U, Bình Dương về phần hình phạt như sau:

2.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/4/2019 đến ngày 04/5/2019.

- Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/4/2019 đến ngày 04/5/2019.

2.2 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án phúc thẩm (12/5/2020).

Giao bị cáo Đặng Văn T về Ủy ban nhân dân phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đặng Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Vsố tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

3. Án phí phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Đặng Văn T, Trịnh Văn T, Nguyễn Văn T, Phan Bá H, Nguyễn Hồng Vkhông phải nộp.

4. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|--|----|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã U; | 5 |
| - VKSND thị xã U ; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã U ; | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an thị xã U ; | 10 |
| - Trại Tạm giam Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Ủy ban nhân dân phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo; | 5 |
| - Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang